

Ngày 31/12/2025	12,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.5%	-17.8%	-18.2%

	2025	
ROE	5.3%	+/- YoY ▼ 0.3%

	Q4/25		
DT thuần	51.0	QoQ ▼ 0.80 ▼ 1.6%	YoY ▲ 16.5 ▲ 47.7%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	175	YoY ▲ 45.0 ▲ 34.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	3.57	QoQ ▼ 1.32 ▼ 26.9%	YoY ▲ 0.75 ▲ 26.7%
	tỷ VNĐ		

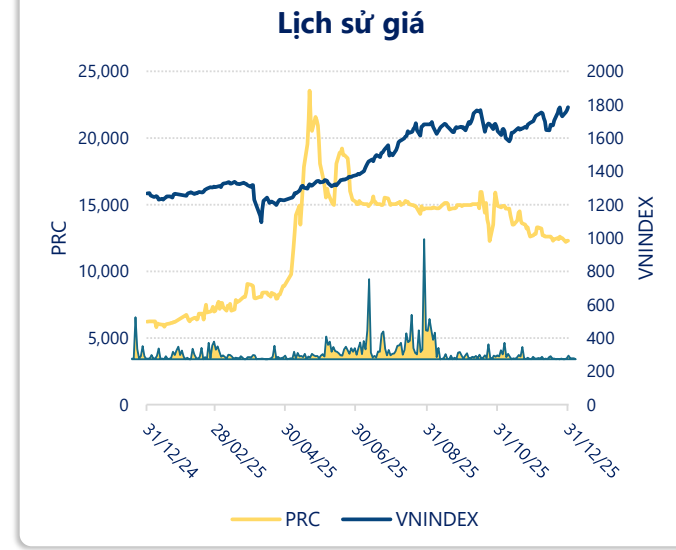
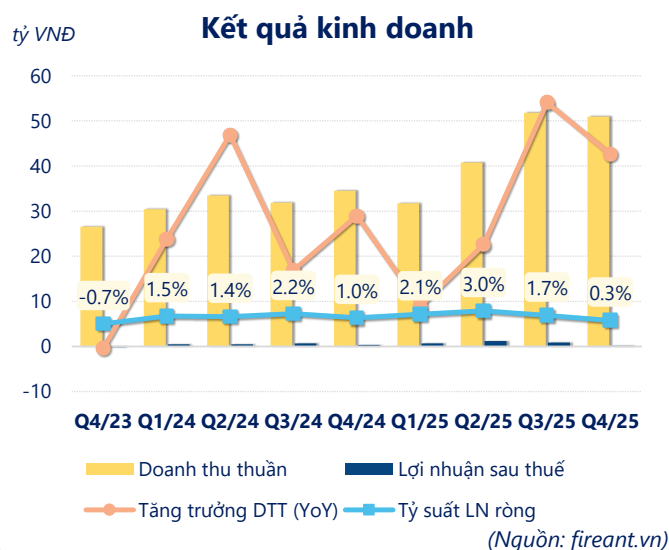
	2025	
LN gộp	14.2	YoY ▲ 3.40 ▲ 30.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	-0.22	QoQ ▼ 1.46 ▼ 117%	YoY ▼ 0.57 ▼ 162%
	tỷ VNĐ		

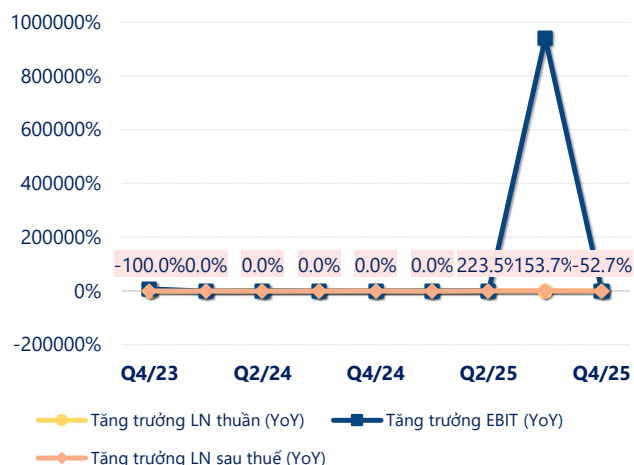
	2025	
LN thuần	3.11	YoY ▲ 1.06 ▲ 51.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	0.15	QoQ ▼ 0.74 ▼ 83.5%	YoY ▼ 0.21 ▼ 59.1%
	tỷ VNĐ		

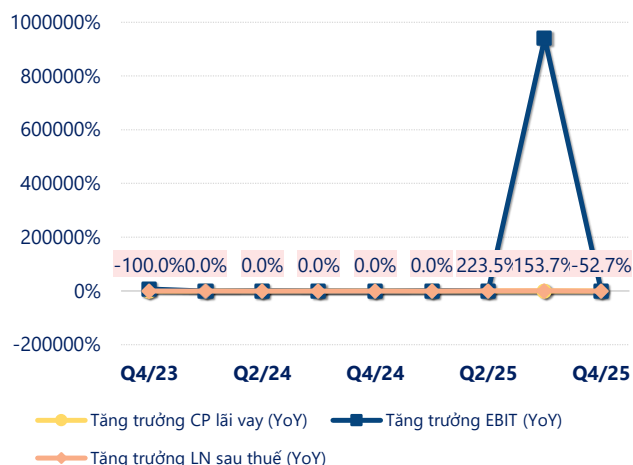
	2025	
LN sau thuế	2.92	YoY ▲ 0.94 ▲ 47.7%
	tỷ VNĐ	



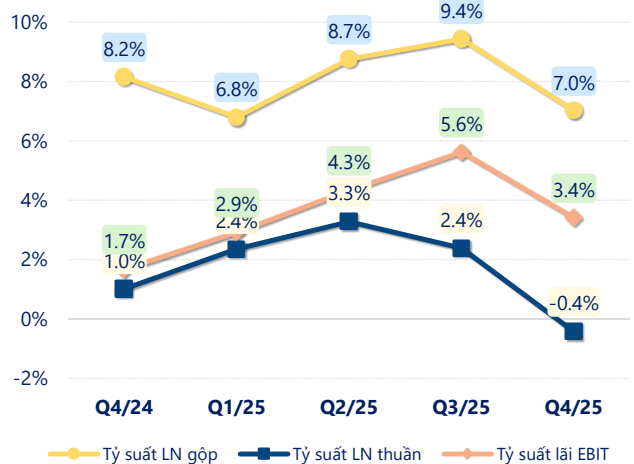
Tăng trưởng lợi nhuận



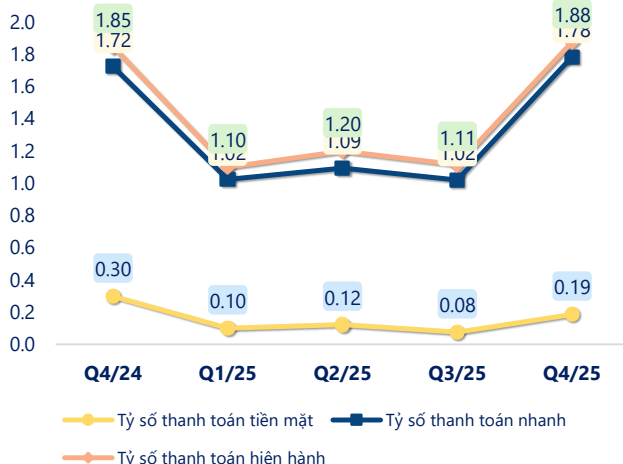
Tăng trưởng chi phí



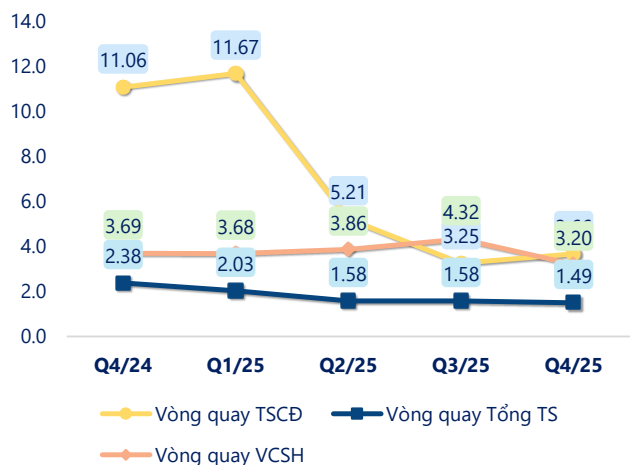
Tỷ suất lợi nhuận



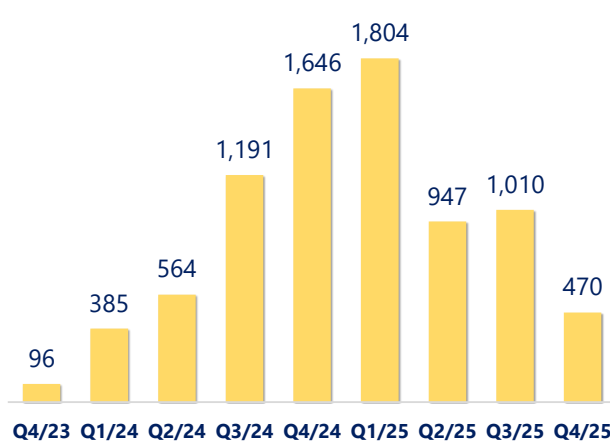
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	51.0	34.5	47.7%	175	130	34.5%
Giá vốn hàng bán	47.4	31.7	49.5%	161	120	34.9%
Lợi nhuận gộp	3.57	2.82	26.7%	14.2	10.8	30.8%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.01	0.09	-91.9%
Chi phí TC	1.54	0.12	1183%	3.65	0.59	521%
Chi phí lãi vay	1.54	0.12	1183%	3.43	0.59	483%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.36	0.40	-11.0%	1.22	1.59	-23.4%
Chi phí QLDN	1.90	1.95	-2.5%	6.22	6.71	-7.2%
LN thuần từ HĐKD	-0.22	0.35	-162%	3.11	2.05	51.5%
Lợi nhuận khác	0.41	0.11	275%	0.80	0.31	163%
LN trước thuế	0.20	0.46	-57.4%	3.91	2.36	65.9%
Lợi nhuận sau thuế	0.15	0.36	-59.1%	2.92	1.98	47.7%
LNST của CĐ cty mẹ	0.15	0.36	-59.1%	2.92	1.98	47.7%

(Nguồn: fireant.vn)

